

Cơ hội phát triển cho khoa học xã hội và nhân văn trong kỷ nguyên số

Vũ Thị Phương Lê*

Nhận ngày 13 tháng 12 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 2 năm 2025.

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ đã đưa nhân loại bước vào giai đoạn kỷ nguyên số. Khoa học xã hội và nhân văn và công tác đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực này đang đứng trước những thời cơ và thách thức. Trong bài viết này, dựa trên việc tổng hợp những nguồn tư liệu lý thuyết và thực tiễn trong và ngoài nước, chúng tôi phân tích những cơ hội mà kỷ nguyên số, dưới tác động trực tiếp của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại cho khoa học xã hội và nhân văn trên một số phương diện, nhất là tạo cơ hội việc làm như trong hỗ trợ khoa học kỹ thuật khắc phục các thách thức về xã hội mà Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra; cơ hội trong đào tạo, nghiên cứu và hợp tác đa ngành. Qua đó, bài viết cũng chỉ rõ bức tranh nhiều “mảng sáng” trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, kỷ nguyên số, khoa học xã hội và nhân văn.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The strong development of the Industrial Revolution 4.0 has brought humanity into the digital age. Social sciences and humanities and the training in those fields are facing both opportunities and challenges. In this article, based on the synthesis of theoretical and practical sources at home and abroad, we analyze the opportunities that the digital age, under the direct impact of the Industrial Revolution 4.0, brings to social sciences and humanities in a number of aspects, especially the creation of job opportunities, such as those in supporting science and technology to overcome social challenges posed by the industrial revolution; opportunities in training, research and multidisciplinary cooperation. Thereby, the article also clearly shows the picture of many "bright spots" in training and research in social sciences and humanities in Vietnam in the current context.

Keywords: Industrial Revolution 4.0, digital transformation, digital age, social sciences and humanities.

Subject classification: Political science

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ như vũ bão của khoa học và công nghệ, nhất là của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự “lên ngôi” của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), công nghệ 3D, của Internet vạn vật (IoT),... được thúc đẩy bởi quá trình toàn cầu hóa, đã đưa nhân loại bước vào giai đoạn kỷ nguyên số. Thuật ngữ “kỷ nguyên số” (digital age) đã được thế giới sử dụng phổ biến trong hơn một thập kỷ nay. Kỷ nguyên số làm xuất hiện những dạng thức mới trong đời sống xã hội như: tri thức số, văn hóa số, chính phủ số, đô thị số, đời sống số, công dân số,... đã và đang làm con người phải nhanh chóng chuyển đổi cách thức, phương pháp vận hành từ mô hình truyền thống sang mô hình số. Đó là mô hình kết hợp, bổ trợ cho nhau giữa các thành tựu công nghệ, của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, của vạn vật kết nối Internet,... với ứng dụng số hóa một cách nhịp nhàng để tạo ra một kết quả tối ưu nhất.

* Trường Đại học Vinh.
Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Áp dụng công nghệ số làm thay đổi văn hóa đơn vị, tổ chức, công ty, doanh nghiệp theo hướng tích cực và hiện đại; mở ra phương thức làm việc, điều hành, quản lý, lãnh đạo một cách tự động, số hoá để tạo ra các giá trị mới. Do đó, kỷ nguyên số tác động mạnh mẽ đến đời sống thế giới cũng như của từng quốc gia trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương, chính sách phát triển năng lực quốc gia để đáp ứng và tận dụng cơ hội Công nghiệp 4.0 như Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Nghị quyết 52- NQ/TW năm 2019 ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ cũng tiếp tục ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương. Là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu rất nhiều vấn đề khác nhau của đời sống xã hội, khoa học xã hội và nhân văn cũng cần bắt kịp với sự vận động, phát triển của khoa học công nghệ để tiếp tục tồn tại và phát triển trong kỷ nguyên số.

Bài viết được nghiên cứu dựa trên quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp phân tích, tổng hợp. Từ việc tổng hợp những nguồn tư liệu lí thuyết và thực tiễn trong và ngoài nước, bài viết phân tích những cơ hội của khoa học xã hội và nhân văn trong kỷ nguyên số trên một số phương diện nổi bật.

2. Đặc điểm, vai trò của khoa học xã hội và nhân văn

Khoa học xã hội và nhân văn là một lĩnh vực rất rộng lớn, nghiên cứu các quy luật hình thành và phát triển của xã hội và con người, nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa con người với xã hội, giữa con người với con người. Các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn rất phong phú, đa dạng, bao gồm: Báo chí, Chính trị học, Nhân chủng học, Xã hội học, Tâm lý học, Quan hệ quốc tế, Quốc tế học, Kinh tế học, Khoa học quản trị và kinh doanh, Giáo dục học, Tâm lý học, Lịch sử, Hán nôm, Địa lý, Triết học, Tôn giáo học, Khảo cổ học, Luật học, Quản lý nhà nước, Quản lý văn hóa, Du lịch, Truyền thông đại chúng,... Đây là các ngành khoa học không chỉ nghiên cứu mối quan hệ giữa con người thế giới, mà còn nghiên cứu các phương diện của con người trong thế giới, nghiên cứu về văn hóa của con người.

Khoa học xã hội và nhân văn chủ yếu sử dụng các phương pháp như lập luận, phân tích, suy đoán, lịch sử - logic, kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính,... để nghiên cứu vấn đề và khái quát thành lý luận. Trong khi đó, các ngành khoa học tự nhiên tiếp cận vấn đề chủ yếu dựa trên thực chứng, thực nghiệm. Đây cũng là điểm khác biệt giữa khoa học xã hội và nhân văn so với khoa học tự nhiên.

Thông qua việc nghiên cứu bản chất, nguyên nhân, kết quả của các mối quan hệ và dự đoán những diễn biến tiếp theo của các sự kiện, hiện tượng trong đời sống xã hội, khoa học xã hội và nhân văn giúp chúng ta nhận thức rõ hơn bản chất của sự phát triển xã hội. Những phân tích, nghiên cứu có tính khoa học giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý hoạch định chủ

trương, đường lối, chính sách cho sự phát triển của quốc gia dân tộc mình. Mặt khác, khoa học xã hội và nhân văn cũng có tính dự báo và góp phần vào việc cải tạo, biến đổi xã hội, có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Ở Việt Nam, “Khoa học xã hội và nhân văn đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; khẳng định lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và bản sắc văn hóa Việt Nam” (Trần Đức Châm, 2015). Trong bối cảnh hiện nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, các ngành khoa học xã hội và nhân văn đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới, nhưng đồng thời cũng đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức.

3. Cơ hội cho khoa học xã hội và nhân văn trong kỷ nguyên số

3.1. Trong kỷ nguyên số, khoa học xã hội và nhân văn có vai trò hỗ trợ khoa học kỹ thuật khắc phục các thách thức về xã hội mà Cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra

Công nghệ đang làm thay đổi lối sống và cách con người giải quyết các vấn đề, trong đó có những vấn đề trước đây chưa từng có. Hiện có ba xu hướng công nghệ đưa con người đến một nền văn minh hoàn toàn khác so với quá khứ, đó là: các hệ thống ngày càng có nhiều năng lực, các hệ thống trở nên phổ biến hơn, xã hội ngày càng được định lượng. Chưa bao giờ, con người bị bao quanh bởi công nghệ mạnh mẽ đến như vậy. Con người đã sáng tạo ra công nghệ nhưng hiện nay, con người cũng đang bị lệ thuộc bởi các “thể lực vô hình” và nằm ngoài tầm kiểm soát của con người - đó là công nghệ. Trí tuệ nhân tạo (AI) giờ đây có thể bắt chước lời nói của con người, làm ca sĩ, sáng tác thơ, nhạc, dịch ngôn ngữ, lái xe, chẩn đoán bệnh, soạn thảo tài liệu pháp lý, chơi cờ, đấu cờ với người thật và có thể làm rất nhiều việc khác thay con người một cách khá xuất sắc.

Khoa học xã hội và nhân văn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nhận thức lịch sử, xã hội, và tư duy đạo đức cho những nhà thiết kế và chế tạo công nghệ tương lai. Vivek Wadhwa là một doanh nhân công nghệ và học giả người Mỹ gốc Ấn Độ cho rằng: chuyên môn kỹ thuật và công nghệ rõ ràng là cần thiết, tuy nhiên, sự thấu cảm và các khía cạnh con người mà các lĩnh vực như: âm nhạc, văn chương, tâm lý học và lịch sử mang lại những lợi thế không nhỏ cho công nghệ. Các bài học từ lịch sử có thể giúp các thể hệ nâng cao hiểu biết về vai trò của con người như là chủ thể của công nghệ qua chiều dài của văn minh nhân loại; các kiến thức về tâm lý học có thể giúp cho các kỹ sư thiết kế ra những sản phẩm tinh tế hơn phục vụ con người, hoặc những nghệ sĩ sẽ thỏa sức sử dụng công nghệ in 3D phục vụ cho trí tưởng tượng của mình (Trần Anh Tiến, Mai Thị Kim Khánh, Châu Huy Ngọc, 2020). Máy tính, AI có thể hỗ trợ con người thực hiện một tác vụ nào đó dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn, hiệu quả hơn nhưng khi công cụ ấy tồn tại độc lập, rời xa bàn tay con người, trách nhiệm cá nhân sẽ ngày càng mờ nhạt, và đây chính là lúc xuất hiện những tình huống có vấn đề. Khi AI làm sai và gây ra hậu quả nghiêm trọng, ai sẽ là người chịu trách nhiệm: các kỹ sư thiết lập phần mềm cho “máy học” (machine learning), người bật công tắc, hay chính sản phẩm trí tuệ nhân tạo đó? Làm thế nào để ngăn chặn những rủi ro mà công nghệ có thể mang đến cho nhân loại? Trách nhiệm của con người như thế nào trong quá trình phát triển công nghệ đó?... Nghiên cứu những vấn đề này chính là thuộc về sứ mệnh của các ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn. Do đó, trên bình diện phổ quát, khoa học tự nhiên, công

nghệ và khoa học xã hội nhân văn cần có sự kết nối mạnh mẽ và sâu sắc hơn để có thể tận dụng các ưu thế mà cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, đồng thời phải có những giải pháp giải quyết các thách thức mà nó đặt ra.

3.2. Kỳ nguyên số với sự phát triển của công nghệ tạo cơ hội cho khoa học xã hội và nhân văn trong lĩnh vực đào tạo

Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) đưa dự báo đến năm 2030, thế giới cần tái trang bị kỹ năng cho hơn 1 tỷ lao động để phù hợp tình hình mới (Saadia Zahidi, 2020). Không thể phủ nhận sự cần thiết và chiếm ưu thế của các kỹ năng liên quan đến các khoa học kỹ thuật và công nghệ để phục vụ trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương (APAC) xuất hiện một số tên nổi bật như: công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo, nhận diện cử chỉ (gesture recognition technology), lập trình giao diện web (frontend web development), tự động hóa bằng robot, ... (Linkedin, 2020). Sự lên ngôi của những sản phẩm công nghệ bậc cao như trí tuệ nhân tạo hay máy học (machine learning) cũng đặt ra yêu cầu cần có sự đi sâu phân tích, nghiên cứu các khía cạnh mang tính con người trong mối quan hệ giữa con người với công nghệ khi một số sản phẩm công nghệ đang có những ưu thế về trí tuệ vượt trội so với con người. Để làm được điều này, bên cạnh việc nhấn mạnh đến nhu cầu cần có nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao được trang bị những kỹ năng chuyên biệt theo từng lĩnh vực khoa học công nghệ, thì các nghiên cứu gần đây còn đề cao vai trò của các kỹ năng mềm (soft skills) hay nói rộng hơn là các kỹ năng chuyển đổi liên ngành (transferrable skills). Ngày nay, kỹ năng mềm là một tiêu chí được nhiều nhà tuyển dụng dùng để kiểm tra, đánh giá khả năng của người lao động khi muốn tuyển họ vào làm việc. Kỹ năng mềm hay còn gọi là kỹ năng thực hành xã hội, là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và hợp tác, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tự học, kỹ năng xác định mục tiêu và vượt qua khủng hoảng, kỹ năng sáng tạo và đổi mới (Nguyễn Kim Cương, 2018).

Các chuyên gia cho rằng, trong quá trình lao động, các kỹ năng làm việc của người lao động vẫn chưa đủ để có thể đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Điều mà người lao động thường thiếu đó chính là sự áp dụng mềm dẻo và sáng tạo những gì đã học cũng như khả năng thấu hiểu, thiết lập quan hệ với đồng nghiệp và nhà quản lý. Người lao động chưa đủ tự tin, uyển chuyển và linh hoạt trong quá trình làm việc,... Có thể thấy những kỹ năng này được tập trung vào thế mạnh trong đào tạo của các ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn. Trong bài viết “Kỹ năng của tương lai”, Linkedin đã khảo sát và đưa ra con số: 89% lãnh đạo các doanh nghiệp trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho rằng nguồn nhân lực có kỹ năng mềm để đáp ứng nhu cầu hiện tại đang khan hiếm và trong bối cảnh gia tăng nhu cầu của các năng lực khoa học kỹ thuật, thì các kỹ năng như tư duy phân tích phản biện, học tập chủ động - trọn đời và tư duy sáng tạo càng lúc càng mang lại những giá trị lớn hơn cho doanh nghiệp (Linkedin, 2020).

Tất cả những điều đó cho thấy nhu cầu cần có các kỹ năng chuyển đổi, kỹ năng mềm đang ngày càng cấp thiết hơn trên phạm vi toàn cầu. Đây là cơ hội để các ngành khoa học xã hội và nhân văn phát huy vai trò của mình trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thời đại kỷ nguyên số và Cách mạng công nghiệp 4.0.

Trên thế giới và ở Việt Nam, các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn khá đa dạng. Tuy nhiên, trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nguồn tài trợ đối với các ngành

ASSH (Nghệ thuật, Khoa học Xã hội & Nhân văn) thường bị xếp sau các ngành STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật & Toán học) với tư cách là động lực thúc đẩy đổi mới. Vậy nên, trong lĩnh vực đào tạo, các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn cần có những chiến lược hợp lý nhằm nâng cao sức cạnh tranh cho sinh viên trên thị trường lao động thông qua việc trang bị các kỹ năng cần thiết phù hợp các yêu cầu về nhân lực trong thời đại công nghệ số, như kỹ năng truyền thông, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và các năng lực kết nối con người và trí thông minh cảm xúc (Robbie Robertson, 2020).

Các kỹ năng giờ đây không còn bó hẹp trong từng ngành riêng biệt mà cần được hình thành trên nền tảng của sự đa dạng. Các vị trí công việc hiện tại và trong tương lai hầu như không thuộc về bất kỳ một chuyên ngành cụ thể nào, mà thay vào đó, người lao động cần phải thể hiện năng lực đa ngành dựa trên yêu cầu thực tiễn của ngành nghề và xã hội, đồng thời phải biết cách hợp tác với các cá nhân, tổ chức khác để cùng sáng tạo ra các giải pháp (Robbie Robertson, 2020). Sinh viên mới ra trường ngày càng phải có khả năng thích nghi nhanh hơn bao giờ hết. Để đạt được mục tiêu này, việc giảng dạy và học tập phải được đầu tư phát triển theo hướng “liên - xuyên ngành” (Trần Anh Tiên, Mai Thị Kim Khánh, Châu Huy Ngọc, 2020). Có nhiều ngành học mang tính liên ngành, xuyên ngành cho sinh viên lựa chọn như ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu; Ngành Báo chí, chuyên ngành Báo chí đa phương tiện; Ngành Quan hệ quốc tế, chuyên ngành Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế; ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý xã hội; ngành Quản lý nhà nước, chuyên ngành Quản lý hành chính nhà nước; ngành Chính trị học, chuyên ngành Văn hóa phát triển; ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính sách công; ngành Chính trị học, chuyên ngành Chính trị phát triển; ngành Chính trị học, chuyên ngành Giáo dục lý luận chính trị; ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý văn hóa - tư tưởng; ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập sách... Đào tạo theo hướng xuyên - liên ngành thì một sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Báo chí và truyền thông có thể lựa chọn cho mình rất nhiều vị trí công việc khác nhau như phóng viên, biên tập viên, bình luận viên, đạo diễn truyền hình, dẫn chương trình,... và làm việc tại các tòa soạn, thông tấn xã, đài truyền hình, đài phát thanh, công ty giải trí, truyền thông - quảng cáo hay các nhà xuất bản phát hành sách,... Bản thân sinh viên khi quyết tâm theo đuổi các ngành của khoa học xã hội và nhân văn, cũng cần xác định rõ lộ trình học tập và làm việc để thành công cũng như cống hiến những điều tốt đẹp cho xã hội.

3.3. Kỷ nguyên số với sự phát triển của công nghệ tạo cơ hội cho khoa học xã hội và nhân văn trong lĩnh vực nghiên cứu và hợp tác đa ngành

Khoa học và công nghệ càng phát triển, càng đặt ra những yêu cầu cao hơn cho khoa học xã hội và nhân văn trong nghiên cứu, nhất là các lĩnh vực liên quan đến quan hệ con người với con người, con người với công nghệ; các quy tắc, chuẩn mực đạo đức mới; cũng như những hình dung sáng tạo về một thế giới tương lai đậm tính nhân văn, nhằm hạn chế tối đa các tác hại của công nghệ với đời sống xã hội, đồng thời tận dụng những ưu thế khoa học công nghệ mang lại để phục vụ con người. Sứ mệnh của khoa học xã hội và nhân văn là nghiên cứu để định hướng và dự báo khoa học, góp phần làm hình thành bức tranh tổng thể về tác động trước mắt và lâu dài của khoa học và công nghệ đối với đời sống mọi mặt của xã hội, từ đó đưa ra một chiến lược phát triển trên bình diện quốc gia đi đôi với việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc - điều mà một số quốc gia như Thái Lan, Pháp và nhiều nước

ở châu Âu đang hướng tới. Các ngành khoa học xã hội và nhân văn phải phát huy thế mạnh của mình trong việc giải quyết những vấn đề xã hội phức tạp mà cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến.

Việc ứng dụng công nghệ trong mọi mặt đời sống xã hội để xã hội vận động theo hướng đi lên, tốt đẹp hơn, bền vững, văn minh hơn đang là xu thế không thể đảo ngược. Chính phủ sẽ chuyển biến thành Chính phủ số, kinh tế sẽ chuyển biến thành kinh tế số, xã hội thành xã hội số, thậm chí con người cũng sẽ được trang bị các công nghệ số hiện đại với khả năng kết nối không giới hạn. Đi liền với điều đó thì nhiều vấn đề xã hội đang đặt ra dưới tác động của kỷ nguyên số đòi hỏi các ngành khoa học xã hội và nhân văn phải giải đáp.

Ở Việt Nam, Nghị quyết 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã chỉ rõ: “Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển đất nước” (Bộ Chính trị, 2019). Khoa học xã hội nhân văn ở nước ta cần tập trung nghiên cứu các vấn đề như: tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đối với Việt Nam nói chung, đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa nằm trong nhóm có thu nhập thấp chưa được tiếp cận hoàn toàn với công nghệ thông tin nói riêng. Vai trò quản lý nhà nước về công tác tham mưu, hoạch định chính sách, hỗ trợ tiến bộ khoa học và công nghệ, đặc biệt là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa miền xuôi với miền ngược, giữa thành thị với nông thôn, giúp người dân nâng cao nhận thức, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và phát triển đời sống kinh tế như thế nào? Cách thức vận hành hệ thống giá trị xã hội, cách mà con người giao tiếp với nhau trong cuộc sống từ cộng đồng, gia đình đến cá nhân ở mọi vùng miền trong cả nước trong thời đại kỷ nguyên số? Làm thế nào để giảm thiểu rủi ro của xã hội khi cộng đồng và từng cá nhân không phải ai cũng thích ứng thành công với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ? Làm thế nào để giảm nguy cơ phân hóa xã hội, bất bình đẳng xã hội rất lớn nếu không sớm có định hướng hành động sáng tạo để chủ động đồng hành cùng Cách mạng công nghiệp 4.0? Nghiên cứu những vấn đề đạo đức và quyền riêng tư trong các ứng dụng trí thông minh nhân tạo trong sản xuất, thậm chí là trong công tác quốc phòng; dự báo, phân tích những tác động chính trị, địa - chính trị của Cách mạng công nghiệp 4.0; nghiên cứu về Cách mạng công nghiệp 4.0 dưới lăng kính của các lý thuyết khoa học xã hội và nhân văn. Phân tích tác động kinh tế - xã hội của các ứng dụng công nghệ trong sản xuất và đời sống xã hội... Còn rất nhiều vấn đề khác đang đặt ra cho thấy vai trò của các ngành xã hội và nhân văn đối với xã hội là vô cùng lớn. Khoa học xã hội và nhân văn đóng vai trò quan trọng theo các định hướng và chiến lược phát triển bền vững và phát triển hài hòa.

4. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Kỷ nguyên số tạo ra nhiều phương tiện để học tập, tìm kiếm thông tin giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức, trang bị phương pháp luận, kỹ năng nghề nghiệp. Hiện nay, một số ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn trở nên hấp dẫn với nhiều người trẻ trong bối cảnh công nghệ số. Trước hết cần phải kể đến đó là ngành Báo chí, Du lịch, Quảng cáo - Marketing,... Đây là những ngành mới mang tính ứng dụng và thực tiễn cao, có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi ra trường.

Ngành Báo chí và truyền thông trước sức nóng của chuyển đổi số đang thu hút sự quan tâm học tập của nhiều bạn trẻ. Xã hội càng phát triển, nhu cầu tìm hiểu và cập nhật thông tin của con người cũng ngày càng cao. Hàng loạt những cơ quan báo chí, tòa soạn, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội ra đời và nở rộ. Chính vì vậy, cơ hội nghề nghiệp với ngành Báo chí và truyền thông cũng ngày càng mở rộng hơn. Nhiều công ty, doanh nghiệp cũng ngày càng ý thức về sức mạnh của truyền thông nên đã chú trọng đẩy mạnh truyền thông nội bộ nên nhu cầu về nguồn nhân lực của ngành này cũng rất cao. Trong lĩnh vực truyền thông nhà nước, chính phủ và các tổ chức cũng đã sử dụng mạng xã hội như một kênh giao tiếp chính thống với người dân với các hình thức nội dung sáng tạo hơn. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Báo chí và truyền thông có thể lựa chọn cho mình rất nhiều vị trí công việc khác nhau.

Ngành Quảng cáo - Marketing: Theo nghiên cứu cho thấy, hiện nay có tới 50% các thông tin tuyển dụng tại Việt Nam có liên quan đến các ngành marketing và con số này ngày một tăng lên (Trường Đại học Công nghệ Đông Á, 2023). Các doanh nghiệp đang ra sức tìm kiếm những chuyên gia về lĩnh vực marketing, có khả năng nghiên cứu thị trường, chuyên viên phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng, quảng cáo và quan hệ công chúng, thực hiện việc phát triển và quản lý các vấn đề liên quan đến thương hiệu của các doanh nghiệp.

Ngành Quản lý nhà nước: chủ trương thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số cũng đã tạo ra cơ hội mới cho người làm quản lý nhà nước. Cùng với phát triển kinh tế số và xã hội số, thì xây dựng Chính phủ số, chính quyền số được xác định là một trong ba trụ cột ưu tiên hàng đầu trong công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay. Sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào các lĩnh vực của một tổ chức; ứng dụng các công nghệ số để thay đổi căn bản cách thức tổ chức, vận hành của một tổ chức; số hóa dữ liệu và khai thác, biến đổi các dữ liệu đó để tạo ra các giá trị mới cho tổ chức.

Ngành Du lịch là một trong những ngành “hot” nhất và nhận được nhiều sự quan tâm từ các bạn trẻ hiện nay. Cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội, khi đời sống vật chất con người được nâng lên thì nhu cầu hưởng thụ con người cũng sẽ tăng lên, con người quan tâm đến việc thỏa mãn nhu cầu về tinh thần nhiều hơn, trong đó có hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng. Đặc biệt, sau đại dịch Covid-19, hàng loạt công ty du lịch đã ra đời phục vụ khách hàng cả trong nước và quốc tế. Điều này dẫn đến việc gia tăng nhu cầu tuyển dụng nhân lực ngành du lịch.

Ngành Luật học và những chuyên ngành khác liên quan đến luật là những ngành thuộc nhóm khoa học xã hội có sức hút khá ổn định đối với nhiều người trẻ. Ngày càng nhiều các doanh nghiệp, văn phòng về luật và pháp lý ra đời, hoạt động và phát triển mạnh mẽ, mở ra cơ hội việc làm lớn cho các sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành này. Tốt nghiệp các chuyên ngành luật, sinh viên cũng có nhiều cơ hội việc làm ở nhiều vị trí công việc khác nhau với mức lương khá hấp dẫn. Ngoài ra, còn nhiều ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn khác cũng đang có sức thu hút nhất định đối với giới trẻ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, trong bối cảnh tự chủ đại học, lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn ở Việt Nam đang gặp một số khó khăn trong công tác đào tạo, nhất là các ngành khoa học cơ bản như: Hán Nôm, Khảo cổ học, Dân tộc học, Triết học, Lịch sử, Văn học, Địa lý, Tôn giáo học, Quản lý văn hóa, Chính trị học, ... Theo Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - PGS.TS Ngô Thị Phương Lan thì hiện nay các ngành khoa học cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn thiếu

tính cạnh tranh, ít thu hút người học trong bối cảnh nhu cầu xã hội về các ngành khoa học ứng dụng ngày càng cao. Các ngành khoa học cơ bản đang bị ứng dụng hoá trong khi bản chất của khoa cơ bản là nghiên cứu theo chiều sâu. Đội ngũ nhà khoa học trong lĩnh vực này đang thiếu, tính kế thừa thế hệ các nhà khoa học đang thiếu hụt; trong cơ chế học phí tự chủ thì khó duy trì đào tạo các ngành khoa học cơ bản theo tiêu chuẩn về đội ngũ (Thùy Dung - USSH Media, 2024).

Một khó khăn khác là, theo GS.TS Hoàng Anh Tuấn - Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, định hướng xếp hạng đại học, chức danh, nhiệm vụ khoa học công nghệ theo Scopus đã làm cho nghiên cứu khoa cơ bản đi chệch hướng phục vụ cho sự phát triển bền vững của Việt Nam. Nhiều nhà khoa học tập trung vào việc xuất bản bài báo trên các tạp chí Scopus uy tín để nâng cao thứ hạng cá nhân, cơ sở, thay vì tập trung vào nghiên cứu các vấn đề thiết thực cho đất nước, dẫn đến tình trạng xuất bản những bài báo thiếu tính ứng dụng thực tế. Việc tập trung vào các lĩnh vực có nhiều tạp chí Scopus dẫn đến tình trạng các lĩnh vực khác, đặc biệt là khoa học xã hội và nhân văn bị “bỏ quên”. Điều này ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của khoa học công nghệ, hạn chế khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp của xã hội (Thùy Dung - USSH Media, 2024).

Trong bối cảnh hiện nay, khoa học xã hội và nhân văn cần tiếp tục cung cấp được luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền đất nước và bồi đắp, phát huy các giá trị văn hóa, xã hội và con người Việt Nam.

Mặt khác, cũng cần phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên ở nước ta trong bối cảnh mới hiện nay (Chu Ngọc Anh, 2019). Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31-10-2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, khi chỉ ra định hướng phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đảng ta đã nhận định cần phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ; chú trọng phát triển một số lĩnh vực liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển bền vững (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012).

Trong bối cảnh ngày nay, cần tập trung vào nghiên cứu cơ bản, hình thành các nhóm nghiên cứu trẻ, nhóm nghiên cứu mạnh; đồng thời đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành nghiên cứu cơ bản, tăng kinh phí hỗ trợ cho các nhà khoa học trẻ. Qua đó, đặt mục tiêu trong thời gian tới sẽ có các nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, như Thứ trưởng Trần Hồng Thái đã định hướng (Thùy Dung - USSH Media, 2024).

5. Kết luận

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển nhanh chóng, lôi cuốn tất cả các nước vào làn sóng phát triển và ứng dụng công nghệ mới, khoa học xã hội và nhân văn cũng cần bắt kịp với sự vận động, phát triển của khoa học công nghệ để tiếp tục tồn tại và phát triển trong kỷ nguyên số. Có nhiều cơ hội mà bối cảnh hiện nay đang đặt ra đòi hỏi khoa học xã hội và nhân văn phải nhanh chóng nắm bắt, để biến phát huy những điểm mạnh của mình. Công tác đào tạo các ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn cần phải được

quan tâm nhiều hơn nữa, cần chú trọng tính tinh thông, chuyên nghiệp và hội nhập quốc tế. Để làm được điều đó, đòi hỏi cần có sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, của các cơ sở đào tạo, các trường đại học trong cả nước.

Tài liệu tham khảo

Bộ Chính trị. (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.

Chu Ngọc Anh. (4/8/2019). Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên ở nước ta trong bối cảnh mới hiện nay. *Tạp chí Cộng sản* điện tử. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/509995/phan-trien-dong-bo-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van%2C-khoa-hoc-tu-nhien-va-cac-huong-cong-nghe-uu-tien-o-nuoc-ta-trong-boi-canhh-moi-hien-nay.aspx>

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2012). *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 31-10-2012, của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

Linkedin. (16/2/2020). *Future of Skills*. <https://business.linkedin.com/talent-solutions/recruiting-tips/future-of-skills-for-asia-pacific-2019/3qc>

Nguyễn Kim Cương. (2018). Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng giao thông vận tải Trung ương VI trong hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục*. Số đặc biệt tháng 8.

Robbie Robertson. (16/2/2020). *ASSH in an Age of Disruption*. Hawthorn: Swinburne University of Technology. https://figshare.swinburne.edu.au/articles/report/Design_42_ASSH_in_an_age_of_disruption/26255324?file=47592656

Saadia Zahidi. (22/01/2020). *We need a global reskilling revolution here's why*. <https://www.weforum.org/stories/2020/01/reskilling-revolution-jobs-future-skills/>

Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương*.

Thùy Dung - USSH Media. (16/05/2024). Thúc đẩy nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội & Nhân văn là yêu cầu cấp thiết. <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/nckh/tin-tuc-khoa-hoc/thuc-day-nguyen-cuu-co-ban-trong-linh-vuc-khoa-hoc-xa-hoi-nhan-van-la-yeu-cau-cap-thiet-19439.html>

Trần Anh Tiến, Mai Thị Kim Khánh, Châu Huy Ngọc. (2020). Vai trò của Khoa học xã hội và Nhân văn trong Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn*. Số 4(3):425-432.

Trần Đức Châm (chủ biên, 2015). *Một số nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn trong thời kỳ đổi mới*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Trường Đại học Công nghệ Đông Á. (13/12/2023). Xu hướng nghề nghiệp 2024 - Marketing có còn là ngành học “Hot”? <https://eaut.edu.vn/tin-tuc/xu-huong-nghe-nghiep-2024-marketing-co-con-la-nganh-hoc-hot/>